TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 50, khu 5, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Anh **Phạm Ngọc S**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 50, khu 5, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/10/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc S có 02 con

chung là: Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/02/2016 và Phạm Quỳnh N, sinh ngày 23/02/2018. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận thống nhất: Chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Quỳnh N cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Quỳnh A cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc S tự thỏa thuận về tài sản chung. Anh chị không có khoản nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc S thống nhất chị P chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu giải quyết việc dân sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc S.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Quỳnh A, sinh ngày 25/02/2016 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Phạm Quỳnh N, sinh ngày 23/02/2018 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc S tự thỏa thuận về tài sản chung. Anh chị không có khoản nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000462 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Duật

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường P, TP C;
- Lưu VP, HSVA.